

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;  
Căn cứ Biên bản Đại hội và Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình ngày 24/6/2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình thống nhất các nội dung sau:

1. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT (Báo cáo kèm theo);
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 (Báo cáo kèm theo);
- Báo cáo một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán (Báo cáo kèm theo);
- Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của BKS (Báo cáo kèm theo).

Với những chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2021

- Tổng doanh thu: 164,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 32,9 tỷ đồng

1.2. Kế hoạch SXKD, tỷ lệ chia cổ tức năm 2022

- Tổng doanh thu: 168,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:  $\geq 11,7\%$  (tối thiểu 11,7%)

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức



## 2.1. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020

| STT | Nội dung                                                                                                   | Số tiền (đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận năm 2020 còn lại sau khi điều chỉnh giảm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển | 4.045.311.228  |
|     | <i>Trong đó:</i>                                                                                           |                |
| 1.1 | <i>Từ lợi nhuận năm 2020 còn lại sau khi đã phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021</i>       | 274.910.228    |
| 1.2 | <i>Từ điều chỉnh giảm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>                                                   | 1.047.334.000  |
| 1.3 | <i>Từ điều chỉnh giảm quỹ đầu tư phát triển</i>                                                            | 2.723.067.000  |
| 2   | Chia cổ tức (lần 2) 4,1%                                                                                   | 4.032.760.000  |
| 3   | Lợi nhuận năm 2020 chưa phân phối                                                                          | 12.551.228     |

## 2.1. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021

| STT | Nội dung                                    | Số tiền (đồng) |
|-----|---------------------------------------------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 26.361.932.118 |
|     | <i>Trong đó:</i>                            |                |
| 1.1 | <i>Từ lợi nhuận năm 2020 chưa phân phối</i> | 12.551.228     |
| 1.2 | <i>Lợi nhuận năm 2021 chưa phân phối</i>    | 26.349.380.890 |
| 2   | Trích quỹ đầu tư phát triển                 | 7.908.580.000  |
| 3   | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi              | 6.637.732.118  |
| 4   | Trích quỹ thưởng người quản lý              | 307.500.000    |
| 5   | Chia cổ tức 11,7%                           | 11.508.120.000 |

3. Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty chi năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022.

## 3.1 Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021

- Chủ tịch HĐQT: 5,0 triệu đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT 4,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng BKS 4,0 triệu đồng /tháng
- Thành viên BKS 2,0 triệu đồng /tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng /tháng

## 3.2 Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022

- Chủ tịch HĐQT: 5,0 triệu đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT 4,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng BKS 4,0 triệu đồng /tháng
- Thành viên BKS 2,0 triệu đồng /tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng /tháng



4. Chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 là một trong các Công ty kiểm toán theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính.

5. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Chi tiết kèm theo Phụ lục I).

6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình (Điều lệ kèm theo).

**Điều 2: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/6/2022.

Các Ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình. /s/

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ Cty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: Thư ký Cty.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Thiên Bắc



Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**  
**CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên, năm 2022  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 04/BB-HĐQT ngày 06/5/2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình (Công ty) về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua.

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên, đại diện cho chủ sở hữu quản lý Công ty, bao gồm:

1. Ông Nguyễn Thiên Bắc - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Văn Đức - Thành viên
3. Ông Ngô Văn Tâm - Thành viên
4. Bà Đỗ Thị Hồng Vân - Thành viên
5. Bà Phùng Thị Vân Quỳnh - Thành viên

Xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động quản trị điều hành năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, NĂM 2021**

## **1. Các hoạt động cụ thể của HĐQT năm 2021**

### **1.1. Tổ chức các cuộc họp**

HĐQT đã bám sát các quyết nghị của ĐHĐCĐ và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Công ty. Năm 2021, HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp thường kỳ với sự mở rộng tham dự của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành công tác giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

(Nội dung chi tiết các cuộc họp có Phụ lục I kèm theo).

### **1.2. Công tác giám sát đối với Ban điều hành**

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc và toàn bộ hệ thống Công ty. Định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2021, HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.

- Chủ động trong công tác quản lý, điều hành; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là thực hiện tốt công tác giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

- Ổn định công việc và thu nhập của người lao động.

### **1.3. Công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh**

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động sản xuất nước, mạng lưới cấp nước, công tác kinh doanh tiêu thụ, hiện trường thi công xây lắp.

- Đẩy mạnh kiểm tra quản lý chất lượng nước, chất lượng dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2022.

- Kết hợp Ban Kiểm soát giám sát công tác hạch toán tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia thể thao, văn nghệ nhằm kích lệ tinh thần lao động sáng tạo, tinh thần đoàn kết.

### **1.4. Công tác quản lý đầu tư**



- Căn cứ vào điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2021 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả công tác khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu sản xuất kinh doanh để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch năm 2021.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch đã trình tại ĐHĐCĐ và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **1.5. Công tác quản trị tài chính**

- Chỉ đạo thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách Nhà nước.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

### **1.6. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật.

- Tất cả những quyền lợi của cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đều được nghiêm túc thực hiện.

- Điều chỉnh thông tin theo yêu cầu của cổ đông nhanh chóng, kịp thời.

- Các vấn đề quan trọng có liên quan đến Công ty hoặc các quyền lợi của cổ đông đã đăng tải lên Website của Công ty.

## **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 của HĐQT**

### **2.1. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

Nhìn nhận một cách khách quan, trong năm 2021, HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đặt ra. HĐQT đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, từng cá nhân làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của các cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước. Trong quan hệ với bộ máy điều hành và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội, HĐQT luôn tạo mọi điều kiện về kinh phí và thời gian để hoạt động và thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình.

### **2.2. Về sản xuất kinh doanh năm 2021**

| TT        | Chỉ tiêu                   | ĐV             | Năm 2021   |            | So sánh(%) |
|-----------|----------------------------|----------------|------------|------------|------------|
|           |                            |                | Kế hoạch   | Thực hiện  |            |
| <b>A.</b> | <b>Sản xuất kinh doanh</b> |                |            |            |            |
| 1         | Sản lượng nước tiêu thụ    | M <sup>3</sup> | 21.000.000 | 20.690.468 | 98,5       |

| TT        | Chỉ tiêu                    | ĐV      | Năm 2021 |           | So sánh(%) |
|-----------|-----------------------------|---------|----------|-----------|------------|
|           |                             |         | Kế hoạch | Thực hiện |            |
| 2         | Doanh thu tiền nước         | Tỷ đồng | 160      | 156,9     | 98,1       |
| 3         | Phát triển khách hàng       | Hộ      | 2.400    | 2.292     | 95,5       |
| <b>B.</b> | <b>Tài chính</b>            |         |          |           |            |
| 1         | Tổng doanh thu              | Tỷ đồng | 165,7    | 164,4     | 99,2       |
| 2         | Tổng chi phí                | Tỷ đồng | 137,7    | 131,5     | 95,5       |
| 3         | Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng | 28,0     | 32,9      | 117,6      |
| 4         | Lợi nhuận sau thuế          | Tỷ đồng | 22,4     | 26,3      | 117,6      |
| 5         | Nộp ngân sách Nhà nước      | Tỷ đồng | 28,5     | 27,0      | 94,7       |
| 6         | Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) | %       | 7,6      | 11,7      | 153,9      |

Năm 2021 tiếp tục là một năm gặp nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty nói riêng khi nền kinh tế Việt Nam chịu nhiều tác động của tình hình thế giới và khu vực. Đặc biệt là đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh, đã tác động nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty gặp không ít những khó khăn trong việc quản lý phân vùng cấp nước, kết cấu hạ tầng giao thông thay đổi nhiều ảnh hưởng đến việc cung cấp nước, phát sinh chi phí,...

Năm qua, mặc dù có rất nhiều những khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT trong công tác tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát, thất thu, tiết giảm các chi phí... Nhờ đó, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ, sản lượng, doanh thu đều tăng so với năm 2020. Năm 2021, sản lượng nước tiêu thụ 20,69 triệu m<sup>3</sup> đạt 98,5% so với kế hoạch, tăng 2,7% so với năm 2020; tổng doanh thu và thu nhập khác 164,4 tỷ đồng đạt 99,2% so với kế hoạch, tăng 1,1% so với năm 2020; lợi nhuận trước thuế 32,9 tỷ đồng đạt 117,6% so với kế hoạch, tăng 0,8% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế 26,3 tỷ đồng đạt 117,6% so với kế hoạch, giảm 7,7% so với năm 2020 (Lý do: năm 2020 ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP, Công ty thuộc đối tượng Nhà nước giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với số tiền là 1,895 tỷ đồng) bên cạnh đó theo sự chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh và các sở ngành, năm 2021 Công ty đã thực hiện hỗ trợ tiền nước cho các hộ nghèo, cận nghèo và các khu cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Việc hỗ trợ tiền nước cho các đối tượng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho doanh thu tiền nước của Công ty giảm 235.159.000 đồng.

(Một số chỉ tiêu khác tham khảo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

### 2.3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm

**soát**

- Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát được chi trả theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Tổng tiền chi trả thù lao của HĐQT là 252,0 triệu đồng; thù lao của Ban Kiểm soát là 88,0 triệu đồng; thù lao của Thư ký Công ty là 24,0 triệu đồng

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

**2.4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã thực hiện các thủ tục cần thiết để lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 theo Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**2.5. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành**

Năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và điều hành quyết liệt mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2021, nổi bật là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; các công trình đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

- Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều đạt kế hoạch. Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

- Chất lượng sản phẩm trong sản xuất kinh doanh được khẳng định và nâng cao.

- Củng cố, sắp xếp ổn định nhân sự và hoạt động của từng phòng ban, đơn vị; nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả công việc.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ bảo hộ,... đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm và năng suất sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy





chữa cháy nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

***Bên cạnh những thành tích nổi bật, một số hạn chế cần được Ban điều hành khắc phục để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển của Công ty:***

- Công tác tham mưu đôi lúc vẫn chưa linh hoạt nên để đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới còn chưa cao.

- Công tác rà soát, đánh giá, hiệu chỉnh bổ sung và cải tiến hệ thống quy chế, quy trình quản lý còn chậm.

- Việc chỉ đạo kết hợp hoạt động giữa các đơn vị trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh đôi lúc chưa được tốt, tính thống nhất chưa cao.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

HĐQT nhận định, năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 dần được kiểm soát, tuy nhiên kinh tế vẫn tiếp tục khó khăn, lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu sức ép cạnh tranh ngày càng tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2022 gồm các nội dung chính như sau:

### **1. Một số chỉ tiêu kế hoạch**

- Tổng doanh thu: 168,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33,0 tỷ đồng
- Cổ tức:  $\geq 11,7\%$  (tối thiểu là 11,7%)

### **2. Một số hoạt động trọng tâm**

#### ***2.1. Công tác sản xuất, chất lượng nước***

- Tăng cường kiểm soát chất lượng nước đầu vào, tiếp tục nghiên cứu thay đổi vị trí điểm lấy nước thô, công trình thu... ứng phó với ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt nước sông nội đồng.

- Tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật trong công tác xử lý nước; chuẩn bị các phương án vận hành tối ưu các hệ thống cấp nước; tăng cường công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo thích ứng với trạng thái bình thường mới.

#### ***2.2. Công tác kinh doanh tiêu thụ và dịch vụ khách hàng***

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường quản lý kinh doanh tiêu thụ, kiểm soát nước thất, thoát thất thu; nâng cao chất nước, sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Thường xuyên kiểm soát, đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng, giữ gìn hình ảnh, uy tín của Công ty, có chế tài để thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.

021  
ÔNG  
Ổ PH  
JÓC  
THÁI  
BÌNH

### **2.3. Công tác đầu tư xây dựng**

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đa dạng hóa hình thức đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Tiếp tục sử dụng linh hoạt quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cấp hệ thống xử lý nước; mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng; cải tạo, thay các tuyến ống cũ không còn khả năng cung cấp nước trên mạng lưới cấp nước tại các khu vực thành phố và các huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục II kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 kèm theo).

### **2.4. Công tác tài chính kế toán và sử dụng vốn**

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ, nợ phải thu và nợ phải trả.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong công tác chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

### **2.5. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực**

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí dành cho đào tạo, nhất là đổi mới cán bộ quản lý.

- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, kỹ năng mềm.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều vị trí, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

### **2.6. Các hoạt động khác**

- Tăng cường mối liên hệ với các cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên; sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, thực hiện các hoạt động phúc lợi, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh bổ sung, phổ biến các quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp các quy định mới hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.



### III. KẾT LUẬN

Năm 2021, mặc dù gặp phải nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường; ảnh hưởng rất nhiều do kết cấu hạ tầng giao thông thay đổi; chi phí đầu vào tăng ... HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện công việc vì lợi ích của các cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ Công ty biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng nỗ lực của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên - người lao động Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021.

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022; giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời hỗ trợ, phối hợp Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Cty;
- BTC Đại hội ;
- HĐQT, BKS, Ban ĐH;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thiên Bắc**



## PHỤ LỤC I

### CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2021

(Kèm theo báo cáo số 90/BC-HĐQT ngày 24/6/2022 của HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua)

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày, tháng, năm | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | 01/NQ-HĐQT               | 25/01/2021       | <ul style="list-style-type: none"><li>• Phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5/5=100%        |
| 2  | 02/NQ-HĐQT               | 26/02/2021       | <ul style="list-style-type: none"><li>• Xây mới văn phòng và cải tạo cảnh quan, sân, vườn Nhà máy nước Thành phố.</li><li>• Cải tạo hệ thống xử lý nước thải Nhà máy nước Thành phố</li><li>• Cải tạo hệ thống âm thanh hội trường.</li><li>• Mua lại cổ phần ưu đãi của cán bộ công nhân viên khi thanh lý hợp đồng lao động.</li></ul>                                                                                                                                             | 5/5=100%        |
| 3  | 03/NQ-HĐQT               | 26/3/2021        | <ul style="list-style-type: none"><li>• Phân công nhiệm vụ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.</li><li>• Nội dung xin ý kiến Ủy ban nhân tình trình ĐHĐCĐ</li><li>• Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.</li><li>• Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</li><li>• Đề cử để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2019-2024.</li><li>• Mua lại cổ phần ưu đãi của cán bộ công nhân viên khi thanh lý hợp đồng lao động.</li></ul> | 5/5=100%        |
| 4  | 04/NQ-HĐQT               | 7/5/2021         | <ul style="list-style-type: none"><li>• Chi trả cổ tức năm 2020.</li><li>• Nghiên cứu phương án thay đổi nguồn nước thô cho Nhà máy nước Tiên Hải, Kiến Xương</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5/5=100%        |
| 5  | 05/NQ-HĐQT               | 24/5/2021        | <ul style="list-style-type: none"><li>• Đầu tư hệ thống bơm Clo và tháp trung hòa khí Clo Nhà máy nước Thành phố.</li><li>• Chi phí nghỉ dưỡng cho cán bộ công nhân viên hè 2021.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5/5=100%        |
| 6  | 06/NQ-HĐQT               | 15/6/2021        | <ul style="list-style-type: none"><li>• Xây dựng bản đồ số hóa mạng lưới cấp nước.</li><li>• Xây dựng phòng hóa nghiệm Công ty đạt tiêu chuẩn ISO.</li><li>• Nâng lương cho 5 cán bộ công nhân viên</li><li>• Xây dựng chương trình liên kết đào tạo trình độ chuyên môn cho nhân viên làm công tác hóa nghiệm.</li></ul>                                                                                                                                                            | 5/5=100%        |



| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày, tháng, năm | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                    | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 7  | 07/NQ-HĐQT               | 16/7/2021        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống Dịch Covid-19</li> <li>Đầu tư xây dựng cụm xử lý nước 9.200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm nâng công suất Nhà máy nước thành phố.</li> </ul>                                               | 5/5=100%        |
| 8  | 08/NQ-HĐQT               | 17/8/2021        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường công tác quản lý khách hàng, rà soát các khách hàng chưa đầu nối.</li> </ul>                                                                                                                              | 5/5=100%        |
| 9  | 09/NQ-HĐQT               | 17/9/2021        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Miễn giảm tiền nước cho các hộ khách hàng là các hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh.</li> <li>Thành lập hội đồng lương, đào tạo thi nâng bậc năm 2021 cho cán bộ công nhân viên</li> </ul> | 5/5=100%        |
| 10 | 10/NQ-HĐQT               | 1/12/2021        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.</li> </ul>                                                                                                                     | 5/5=100%        |



**PHỤ LỤC II****KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 90 /BC-HĐQT ngày 24/6/2022 của HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua)



| TT                          | CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN                                                                                                                                                 | Giá trị (tỷ đồng) |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>A. Khu vực thành phố</b> |                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                           | Xây dựng phòng hóa nghiệm đạt chuẩn ISO 17025                                                                                                                         | 0,50              |
| 2                           | Xây dựng cụm xử lý nước công suất 9.200m <sup>3</sup> /ngày.đêm                                                                                                       | 13,20             |
| 3                           | Xây dựng mới Hội trường Công ty                                                                                                                                       | 5,00              |
| 4                           | Xây dựng tuyến ống D225 đường Lê Quý Đôn kéo dài.                                                                                                                     | 0,20              |
| 5                           | Xây dựng tuyến ống D160 đường Lý Bôn (từ cây xăng Việt Hà đến nút giao TBS Sông Trà; từ đường vành đai phía Nam đến Cụm CN xã Vũ Hội; )                               | 0,32              |
| 6                           | Xây dựng tuyến ống D110 đường Lý Bôn (từ đường Bùi Sỹ Tiêm đến đường Trần Thái Tông)                                                                                  | 0,20              |
| 7                           | Xây dựng tuyến ống D110 đường Ngô Quyền (từ đường Lý Bôn đến đường Lê Quý Đôn)                                                                                        | 0,30              |
| 8                           | Cải tạo đường ống phân phối, dịch vụ khu vực đường Bùi Sỹ Tiêm, Ngô Thị Nhậm, Hoàng Văn Thái, Hoàng Hoa Thám, Phan Bá Vành, Nguyễn Danh Đới và xã Vũ Tây, xã Vũ Đông. | 2,00              |
| <b>B. Khu vực các huyện</b> |                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                           | Xây dựng tuyến ống D225 Đường TL.456 (từ ngã tư Đông Lâm đến Khu dân cư quy hoạch xã Đông Lâm)                                                                        | 1,60              |
| 2                           | Cải tạo tuyến ống D140 đường TL.456 Tiền Hải (Từ khu dân cư quy hoạch xã Đông Lâm đến Cầu Sông cá)                                                                    | 1,30              |
| 3                           | Xây dựng tuyến ống D225-160 đường TL.456 Tiền Hải ( từ Cầu sông cá đến Khu du lịch Đồng Châu)                                                                         | 1,70              |
| 4                           | Xây dựng tuyến ống D160 đường QL37 cũ (từ miếu Bà Cô đến thôn Lương Phú, xã Tây Lương)                                                                                | 1,90              |
| 5                           | Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Kiến Xương, công suất 4.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm                                                                             | 1,60              |
| 6                           | Xây dựng tuyến ống D160 cụm công nghiệp Trung Nê, khu Đông Thành xã Bình Minh.                                                                                        | 1,90              |
| 7                           | Xây dựng trạm bơm cấp 2, cải tạo dây chuyền xử lý 1 hệ thống cấp nước Vũ Thư                                                                                          | 1,50              |
| 8                           | Xây dựng tuyến ống D250 thị trấn Hưng Nhân (từ nhà máy đến Bru điện thị trấn)                                                                                         | 0,75              |
| 9                           | Cải tạo trạm bơm cấp 2 nhà máy nước thị trấn Hưng Nhân                                                                                                                | 0,80              |
| 10                          | Xây dựng cụm xử lý nước, nâng công suất Nhà máy nước thị trấn Hưng Hà, lên 4.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm                                                             | 2,50              |
| <b>Cộng:</b>                |                                                                                                                                                                       | <b>37,27</b>      |

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Năm 2021, dịch bệnh COVID-19 bùng phát, lây lan nhanh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình. Nhận thức được khó khăn này, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt chỉ đạo quyết liệt kịp thời trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ kép vừa tập trung phòng chống dịch vừa hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và liên tục nhằm đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được giao. Cụ thể như sau:

**1. Công tác sản xuất và cung cấp nước sạch**

- Hiện tại, Công ty đang vận hành 11 nhà máy khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch, tổng công suất thiết kế là 83.000 m<sup>3</sup>/ngày. Trong đó có 7 nhà máy khai thác xử lý nước mặt, 4 nhà máy khai thác xử lý nước ngầm. Cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất cho 91.748 khách hàng trên địa bàn Thành phố, 7 thị trấn huyện và 30 xã nông thôn, 5 khu công nghiệp (KCN) Phúc Khánh, KCN Đài Tín, KCN Nguyễn Đức Cảnh, KCN Tiên Hải, KCN An Bài và các cụm công nghiệp trên địa bàn phục vụ.

- Năm 2021 công tác sản xuất nước sạch đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, các xí nghiệp sản xuất nước đã duy trì sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục 24/24h trong ngày, nâng cao chất lượng nước sạch, đáp ứng được mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đặc biệt trong các dịp lễ, tết, các đợt nắng nóng kéo dài, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng, tiêu thụ nước của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tăng. Công tác vận hành các nhà máy đảm bảo an toàn cả về con người và máy móc thiết bị. Công tác vệ sinh công nghiệp trên các dây truyền công nghệ xử lý nước tuân thủ các yêu cầu đảm bảo môi trường trong nhà máy xanh, sạch đẹp.

- Các xí nghiệp đã chủ động trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thay thế máy móc thiết bị, sửa chữa kịp thời các sự cố liên quan đến các công trình trên

dây truyền công nghệ xử lý nước bề lắng, bề lọc.... không làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và cung cấp nước sạch.

- Đối với nhà máy khai thác nước mặt, còn một số nhà máy khó khăn về nguồn nước thô cho xử lý như nhà máy nước Tiên Hải, nhà máy nước Kiến Xương, nhà máy nước Nam Trung; các nhà máy luôn theo dõi sát sự biến đổi chất lượng nước nguồn để điều chỉnh hóa chất kịp thời, vận hành dây truyền công nghệ xử lý nước đạt chất lượng nước theo Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

- Đối với các nhà máy khai thác nước ngầm nguồn nước thô một số chỉ tiêu lý, hóa khó xử lý (chỉ tiêu Mn, amoni sau xử lý vượt ngưỡng cho phép); như nhà máy nước Hưng Hà, nhà máy Nước Hưng Nhân đã nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ lắp đặt thêm cụm thiết bị thu trộn oxy trên dây truyền công nghệ xử lý nước nhà máy nước Hưng Nhân chất lượng nước sau xử lý đạt kết quả tốt, chỉ tiêu Mn và Amoni dưới ngưỡng cho phép.

- Công tác quản lý vận hành mạng lưới đường ống cấp nước; đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho các khách hàng đặc biệt khách hàng cuối mạng lưới cấp nước. Công tác rò tìm các điểm rò rỉ trên mạng lưới cấp nước được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm đã phát hiện 500 điểm rò rỉ vỡ ống, sửa chữa kịp thời trên 2.500 điểm ống bị rò rỉ, ống vỡ, có nhiều điểm ống vỡ gây thất thoát nước lớn. Phối hợp với nhà thầu thi công chỉnh trang đô thị đường giao thông, vỉa hè, ngầm hóa cáp điện, viễn thông để bảo vệ đường ống cấp nước hạn chế vỡ ống, kịp thời sửa chữa đảm bảo cấp nước cho khách hàng.

- Công tác quản lý vận hành mạng lưới cấp nước KCN Nguyễn đức Cảnh, KCN Phúc Khánh, KCN Đài tín, các trạm bơm tăng áp đảm bảo an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước lớn cho các doanh nghiệp trong các KCN. Đặc biệt là Công ty may TexHong, các doanh nghiệp trong KCN Đài Tín, Nguyễn Đức Cảnh, KCN Tiên Hải.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2021

| TT | Chỉ tiêu                      | ĐV             | Năm 2021   |            | So sánh (%) |
|----|-------------------------------|----------------|------------|------------|-------------|
|    |                               |                | Kế hoạch   | Thực hiện  |             |
| 1  | Sản lượng nước thương phẩm    | m <sup>3</sup> | 21.000.000 | 20.690.468 | 98,5        |
| 2  | Tổng doanh thu                | Tỷ đồng        | 165,7      | 164,4      | 99,2        |
| a  | Doanh thu SXKD nước sạch      | Tỷ đồng        | 160,0      | 156,954    | 98,1        |
| b  | Doanh thu lắp đặt             | Tỷ đồng        | 4,0        | 3,735      | 93,4        |
| c  | Doanh thu hoạt động tài chính | Tỷ đồng        | 1,2        | 2,707      | 225,6       |
| d  | Thu nhập khác                 | Tỷ đồng        | 0,5        | 1,003      | 200,6       |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế          | Tỷ đồng        | 28,0       | 32,9       | 117,6       |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế            | Tỷ đồng        | 22,4       | 26,3       | 117,6       |
| 5  | Nộp ngân sách nhà nước        | Tỷ đồng        | 28,5       | 27,0       | 94,7        |
| 6  | Phát triển khách hàng         | Hộ             | 2.400      | 2.292      | 95,5        |



Đánh giá kết quả SXKD: Trong năm qua nước máy thương phẩm tăng 2,7% so với cùng kỳ, giảm 1,5% so với kế hoạch, cung cấp đầy đủ cho nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, kể cả các dịp cao điểm, lễ, tết thời tiết nắng nóng kéo dài... Doanh thu nước tăng 2,1% so với cùng kỳ.

### 3. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Hoàn thành đưa vào sử dụng cụm bể lọc số 5; 10.000 m<sup>3</sup>/ngày; lắp đặt bổ sung ngăn thu nước 2 bể lắng ly tâm và đường ống dẫn nước sau lắng DN400 về cụm bể lọc số 5; lắp đặt đường ống nước thô DN350 chờ phát triển giai đoạn tiếp trong xí nghiệp nước Thành phố.

- Hoàn thành xây dựng nhà làm việc, phòng hóa nghiệm, nhà hóa chất, nhà kho và các công trình phụ trợ xí nghiệp nước Thành Phố.

- Cải tạo sửa chữa 4 bể lắng đứng, làm mái che cụm bể lọc, chỉnh trang cải tạo sân vườn, đường nội bộ xí nghiệp nước Thành phố.

- Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, lắp đặt bơm và đường ống thu hồi từ bể xử lý nước thải về nhà máy xử lý nước nhà máy nước Thành phố.

- Xây dựng nhà điều hành, sân vườn công đậu, lắp đặt mới tổ máy bơm nước thô xí nghiệp nước Vũ Thu.

- Cải tạo thay thế đường ống công nghệ trong nhà máy xí nghiệp nước Tiên Hưng, xí nghiệp nước Hưng Hà.

- Hoàn thành thi công các tuyến đường ống:

+ Tuyến ống HDPE DN250, DN160 đường vành đai phía nam (đoạn nút giao đường Lý Bôn đến đường Trần Lãm).

+ Tuyến ống HDPE DN160 đường Chu Văn An (đoạn nút giao đường Phan Bá Vành đến đường Trần Lãm)

+ Tuyến ống HDPE DN160 đường Trần Quang Khải (đoạn từ nhà máy rác đến xã Tân Bình).

- Kết hợp tiến độ thi công cải tạo nâng cấp đường, vỉa hè thi công Tuyến ống HDPE D225, HDPE D160, DNPE D110 đường Lý Bôn (đoạn từ đường Trần Thái Tông đến ngã tư cầu Báng, đoạn từ đường Trần Lãm đến cầu Cọi xã Vũ Hội).

+ Tuyến ống HDPE DN160 đường Quốc lộ 10 xí nghiệp nước An Bài, tuyến đường ống HDPE DN160 khu dân cư An Tảo xí nghiệp nước Hưng Nhân, Tuyến ống HDPE DN110 DN110 khu dân cư 5,4 Ha xí nghiệp nước Vũ Thu.

+ Tuyến ống HDPE DN250 đường Vũ Trọng, tuyến ống HDPE DN250, DN160, DN110 cụm công nghiệp An Ninh huyện Tiên Hải.

+ Lắp bổ sung các tyến đường ống dịch vụ HDPE DN50, DN63 các thị trấn Tiên Hải, Kiến Xương, Hưng Hà, Hưng Nhân, Nam Trung.

Tổng khối lượng đường ống truyền dẫn, phân phối từ DN90-DN400 là 12,2 km; đường ống dịch vụ từ DN50-DN75 là 2,73km. Các tuyến ống được lắp đặt kịp

0214  
 0NG  
 0 PH  
 0C S  
 HÁI B  
 BINH T

thời đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. Góp phần mở rộng quy mô mạng lưới đường ống cấp nước, mở rộng phạm vi cấp nước tạo điều kiện chiếm lĩnh thị trường, phát triển khách hàng mới.

- Thay thế cải tạo các tuyến đường ống phân phối và dịch vụ cũ vật liệu bằng ống thép mạ kẽm, ống uPVC gắn keo lắp đặt lâu ngày không còn khả năng cấp nước an toàn; Khu vực Thành phố, xí nghiệp nước Tiên Hải, xí nghiệp nước Kiến Xương, xí nghiệp nước Vũ Thư, xí nghiệp nước An Bài, tổng khối lượng đường ống phân phối và dịch vụ từ DN50-DN110 là 26,2 km.

- Dịch chuyển các tuyến ống truyền dẫn, phân phối và dịch vụ để mở rộng đường giao thông tại khu vực Thành phố, các thị trấn Tiên Hải, Hưng Hà, Hưng Nhân, Nam Trung, Quỳnh Côi, An Bài; tổng khối lượng đường ống phải dịch chuyển là 16,02 km.

- Công tác chuẩn bị đầu tư:

+ Hoàn thành báo cáo đầu tư cải tạo nâng công suất nhà máy nước Kiến Xương từ 2.000 m<sup>3</sup>/ngày lên 4.000 m<sup>3</sup>/ngày; báo cáo xây dựng tuyến ống phân phối HDPE DN250, DN225, DN160 đường kính 456 (đoạn từ ngã tư xã Đông Lâm, Đông Cơ đến khu du lịch Đồng Châu huyện Tiên Hải).

+ Nghiên cứu phương án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp nước thô cho nhà máy nước Tiên Hải và thị trấn Kiến Xương.

+ Nghiên cứu phương án đầu tư xây dựng cụm thiết bị xử lý nước công suất 9.200 m<sup>3</sup>/ngày Nhà máy nước thành phố.

#### 4. Công tác dịch vụ khách hàng

- Tổng số khách hàng (KH) đến 31/12/2021 là 91.748 KH (trong đó Thành phố 52.207 KH, Tiên Hải 13.837 KH, Kiến Xương 4.412 KH, Vũ Thư 4.866 KH, Hưng Nhân 3.670 KH, Hưng Hà 2.901 KH, Quỳnh Côi 2.044 KH, An Bài 2.850 KH, Tiên Hưng 2.295 KH, Nam Trung 2.666 KH).

- Từ tháng 5/2021, triển khai áp dụng phần mềm quản lý khách hàng, phần mềm ghi chỉ số đồng hồ trên điện thoại di động, hóa đơn điện tử, App thu mới. Duy trì Bộ phận dịch vụ và chăm sóc khách hàng đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, xử lý kịp thời các phản ánh, yêu cầu của khách hàng và thuận tiện khách hàng đến Công ty làm việc.

- Kiểm tra rà soát, phân tích lịch sử tiêu thụ nước của khách hàng, đánh giá thông tin khách hàng, điều chỉnh mục đích và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. Công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm được thực hiện thường xuyên liên tục, kịp thời phát hiện 1.632 cụm đồng hồ khách hàng bị sự cố, kiểm tra xử lý 37 trường hợp khách hàng vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước truy thu trên 21.000 m<sup>3</sup> nước trong đó 25 trường hợp đấu nối sử dụng nước trước đồng hồ, 12 trường hợp tác động kỹ thuật vào đồng hồ, ký tăng doanh thu trên 8.000 m<sup>3</sup>, ký duy trì đấu nối 429 KH, xác định 3.416 địa chỉ khách hàng chưa đấu nối, 750 KH dùng chung, thay thế 10.558 đồng hồ đến niên hạn, nâng dịch chuyển 1.256 cụm đồng hồ, sửa chữa 1.632 đồng hồ kẹt không lên số, thay thế 108 đồng hồ lỗi kỹ thuật.



## 5. Chế độ chính sách đối với người lao động

- Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định.
- Đảm bảo 100% Cán bộ công nhân viên (CBCNV) được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà Nước (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, nghỉ phép, bảo hiểm thất nghiệp...) và các chế độ khen thưởng phúc lợi khác. Hỗ trợ kinh phí CBCNV mắc Covid-19 trong thời gian nghỉ việc ở nhà.
- Mua bảo hiểm thân thể và tổ chức khám sức khỏe cho người lao động.
- CBCNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của người lao động.
- Công tác huấn luyện đào tạo luôn được Ban lãnh đạo coi trọng, xem như một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ, giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới, từ đó nâng cao năng suất lao động (Tổ chức lớp đào tạo và thi nâng bậc cho người lao động, cử 02 cán bộ quản lý học lớp trung cấp lý luận chính trị).

## 6. Một số công tác khác

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cùng các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên, hội Cựu chiến binh, Nữ công phát động phong trào thi đua; Cán bộ công nhân viên Công ty thi đua lao động sản xuất, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp và duy trì các phong trào văn hóa, thể thao tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đoàn kết.
- Tập thể CBCNV luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đại đa số chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty.
- Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã phát động đoàn viên Công đoàn tham gia làm công tác từ thiện xã hội cụ thể như sau:
  - Hưởng ứng chương trình “Tết vì người nghèo”: Tặng 130 xuất quà cho các hộ nghèo Thị trấn Tiên Hải, Thị trấn Nam Trung huyện Tiên Hải, Thị trấn Tiên Hưng huyện Đông Hưng, Xã Vũ lạc, xã Tây Sơn thành phố mỗi xuất quà trị giá 400.000 đồng/xuất;
  - Ủng hộ phòng chống COVID-19: 70.000.000 đồng;
  - Ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” 10.000.000 đồng; “Mái ấm công đoàn” 5.000.000 đồng;
  - Hỗ trợ các hộ khách hàng thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo sử dụng sản phẩm nước sạch của Công ty trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 số tiền gần 250.000.000 đồng.

Tổng số tiền ủng hộ năm 2021 là: 383.000.000 đồng.

## 7. Tình hình nhân sự



- Tổng số CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2021 là 305 người, trong đó có 87 nữ và 218 nam.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### 1. Định hướng

- Đảm bảo vận hành các hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát, thất thu nước.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

### 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022

- Sản lượng nước thương phẩm: 21,3 triệu m<sup>3</sup>/năm
- Tổng doanh thu: 168,4 tỷ đồng; trong đó:
  - + Doanh thu SXKD nước sạch: 162,0 tỷ đồng
  - + Doanh thu lắp đặt: 3,1 tỷ đồng
  - + Doanh thu hoạt động tài chính: 2,5 tỷ đồng
  - + Thu nhập khác: 0,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33,0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 27 tỷ đồng.

### 3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022

#### 3.1. Đầu tư cho sản xuất

Tập trung bảo trì, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước, thay thế máy móc thiết bị, sửa chữa cải tạo nâng công suất các nhà máy nhằm đảm bảo khối lượng nước sản xuất phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn phục vụ. Thực hiện chiến lược phát triển hệ thống cấp nước, đầu tư lắp đặt các tuyến ống cấp nước:

- Sửa chữa, cải tạo công nghệ nâng công suất nhà máy nước Kiến Xương lên 4.000m<sup>3</sup>/ngày;
- Sửa chữa, cải tạo công nghệ nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư lên 5.000m<sup>3</sup>/ngày;
- Thay thế đường ống công nghệ, lắp đặt tổ máy bơm nước sạch xí nghiệp nước Hưng Nhân;
- Thay thế lắp đặt tổ máy bơm nước thô, xây dựng cụm thiết bị xử lý nước công suất 9.200 m<sup>3</sup>/ngày nhà máy nước Thành phố;
- Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và phân phối HDPE D225-D160 đường tỉnh lộ 465 (Đoạn từ ngã tư Đông Lâm, Đông cơ đến khu du lịch Đồng Châu);
- Lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE D160, DN110 đường Quốc lộ 37B cũ (Đoạn từ miếu Bà Cô đến thôn Lương Phú, xã Tây lương);



- Cải tạo, thay thế các tuyến đường ống phân phối và dịch vụ cũ vật liệu bằng ống thép mạ kẽm, ống uPVC gắn keo lắp đặt lâu ngày không còn khả năng cấp nước an toàn; khu vực Thành phố, Thị trấn Tiên Hải, Kiến Xương, Vũ Thư;

- Xây dựng các tuyến đường ống truyền dẫn, phân phối phía nam, phía bắc Thành phố, các khu, cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trong khu công nghiệp An Bài, cụm công nghiệp Trung Nê huyện Kiến Xương, khu công nghiệp Tiên Hải 2 và các khu đô thị mới, khu dân cư mới quy hoạch.

- Xây dựng phòng hóa nghiệm đạt chuẩn ISO 17025.

- Hoàn thành thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư cho dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô (chuyển đổi nguồn nước thô) cấp cho nhà máy xử lý nước sạch Tiên Hải và thị trấn Kiến Xương từ nguồn nước mặt sông Kiến Giang sang nguồn nước mặt sông Trà Lý.

### 3.2. Công tác dịch vụ khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.

- Xây dựng bản đồ số hóa khách hàng và mạng lưới đường ống cấp nước khu vực Thành phố và vùng phụ cận. Nhằm kiểm soát vùng cấp nước, kiểm soát khách hàng, lượng khách hàng phân bố trong từng tuyến, từng khu vực có các giải pháp kịp thời để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước.

- Thường xuyên kiểm soát đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, có chế tài thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Thường xuyên kiểm tra khách hàng sử dụng khối lượng nước lớn, hỗ trợ kịp thời khi khách hàng yêu cầu.

### 3.3. Công tác tài chính kế toán, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ khoản nợ phải trả, và thu hồi nợ phải thu.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chi phí SXKD.

### 3.4. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí cho đào tạo, nhất là đối với cán bộ quản lý.

- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ để cán bộ trải qua nhiều vị trí, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành có kinh nghiệm, có kiến thức và năng lực toàn diện.

- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, các kỹ năng mềm.



### 3.5. Công tác từ thiện xã hội:

CBCNV Công ty đóng góp 01 ngày lương để tiếp tục duy trì và tham gia các chương trình từ thiện xã hội, các chương trình ủng hộ do Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức đoàn thể phát động một cách thiết thực, kịp thời.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ và kết quả SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT; BKS, Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Đức**

Số: 92/BC-HĐQT

Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU**  
**TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2021 chi tiết đã được thông qua Hội đồng quản trị, bao gồm 6 báo cáo sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021.

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:**

| STT      | Chỉ tiêu                      | Số tiền (đồng)         |
|----------|-------------------------------|------------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng tài sản</b>           | <b>203.369.405.160</b> |
| 1.1      | Tài sản ngắn hạn              | 108.869.836.114        |
| 1.2      | Tài sản dài hạn               | 94.499.569.046         |
| <b>2</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b>         | <b>203.369.405.160</b> |
| 2.1      | Nợ phải trả                   | 57.906.671.097         |
| 2.2      | Vốn chủ sở hữu                | 145.462.734.063        |
|          | <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i> | <i>98.500.000.000</i>  |

| STT      | Chỉ tiêu                                            | Số tiền (đồng)         |
|----------|-----------------------------------------------------|------------------------|
|          | Cổ phiếu quỹ                                        | (140.000.000)          |
|          | Quỹ đầu tư phát triển                               | 17.950.802.000         |
|          | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ                      | 2.367.974.945          |
|          | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                   | 26.624.291.118         |
|          | Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                    | 159.666.000            |
| <b>3</b> | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>              | <b>164.400.317.099</b> |
| 3.1      | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ              | 160.689.598.291        |
| 3.2      | Doanh thu hoạt động tài chính                       | 2.707.672.236          |
| 3.3      | Thu nhập khác                                       | 1.003.046.572          |
| <b>4</b> | <b>Tổng chi phí</b>                                 | <b>131.463.590.987</b> |
| 4.1      | Giá vốn hàng bán                                    | 109.667.572.645        |
| 4.2      | Chi phí tài chính                                   | 305.101.487            |
| 4.3      | Chi phí quản lý doanh nghiệp                        | 20.701.498.080         |
| 4.4      | Chi phí khác                                        | 789.418.775            |
| <b>5</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>            | <b>32.936.726.112</b>  |
| <b>6</b> | <b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b> | <b>6.587.345.222</b>   |
| <b>7</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>     | <b>26.349.380.890</b>  |
| <b>8</b> | <b>Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu</b>                  | <b>2.359</b>           |

Trên đây là nội dung các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thiên Bắc**



Số: 02/BC-BKS

Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2022 gồm một số nội dung sau:

**I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.**

**1. Cơ cấu của Ban kiểm soát**

Thành phần Ban kiểm soát hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 29/4/2021 gồm:

1. Bà: Hà Thị Hương - Trưởng ban.

2. Ông: Trương Đăng Vịnh - Thành viên.

Ngày 29/4/2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã bầu bổ sung chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với Bà Trần Thị Thùy

Từ ngày 29/4/2021 đến nay Ban kiểm soát hoạt động gồm 3 thành viên:

1. Bà Hà Thị Hương - Trưởng ban.

2. Ông Trương Đăng Vịnh - Thành viên

3. Bà Trần Thị Thùy - Thành viên

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2021, với nhiệm vụ được phân công các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, tổ chức các cuộc họp bao gồm đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát tham gia theo đúng quy định, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ để triển khai các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban kiểm soát nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo quy định



Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã biểu quyết. Đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được.

Kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí, để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất ý kiến kịp thời với Công ty.

Kiểm soát Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, Ban kiểm soát (BKS) đã tham gia ý kiến đóng góp với nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung Điều lệ và các quy chế quản lý của Công ty

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

### **3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát**

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000đồng/người/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000đồng/người/tháng. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2021 là: 88.000.000đồng.

### **4. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.**

Với chức năng nhiệm vụ được phân công trong quá trình hoạt động các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát một cách độc lập, khách quan, hoàn thành nhiệm vụ năm 2021

#### **4.1. Bà Hà Thị Hương - Trưởng ban:**

Phụ trách chung toàn bộ các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban kiểm soát, đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của Ban kiểm soát. Soát xét báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực hợp lý của báo cáo tài chính. Tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Thường xuyên cập nhật chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên BKS kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD năm 2021 theo định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **4.2. Ông Trương Đăng Vịnh - Kiểm soát viên**

Kiểm soát các vấn đề về quản lý sản phẩm, thất thu, thất thoát; công tác quản lý khách hàng, quản lý mạng lưới đường ống.

Kiểm soát các vấn đề liên quan đến công tác kỹ thuật, tình hình thực hiện định mức vật tư, chất lượng vật tư đầu vào, chất lượng công trình, báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công cho trưởng ban.

Cùng với các thành viên BKS kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD của Công ty

#### 4.3. Bà Trần Thị Thùy – Kiểm soát viên

Cùng với trưởng Ban kiểm tra soát xét báo cáo tài chính hằng quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, thẩm định tính đầy đủ trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động.

Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác.

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản cố định, kết hợp với Trưởng ban kiểm tra các các vấn đề liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động SXKD nước sạch.

Quá trình thực hiện đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

Trên cơ sở kết quả nêu trên Ban kiểm soát tự đánh giá tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quá trình kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Tổng giám đốc và hoạt động khác của Công ty.

## II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty

### 1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Đơn vị tính: đồng

| Tt | Chỉ tiêu                                      | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ đạt |
|----|-----------------------------------------------|--------------------|--------------------|-----------|
| 1  | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  | 158.562.816.440    | 160.689.598.291    | 101,3%    |
| 2  | Giá vốn hàng bán                              | 111.071.348.521    | 109.667.572.645    | 98,7%     |
| 3  | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp Dịch vụ | 47.491.467.919     | 51.022.025.646     | 107,4%    |
| 4  | Doanh thu hoạt động tài chính                 | 2.868.707.748      | 2.707.672.236      | 94,4%     |
| 5  | Chi phí tài chính                             | 340.118.294        | 305.101.487        | 89,7%     |
| 6  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 17.943.996.620     | 20.701.498.080     | 115,4%    |
| 7  | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh       | 32.076.060.763     | 32.723.098.315     | 102,1%    |
| 8  | Thu nhập khác                                 | 1.128.634.619      | 1.003.046.572      | 88,9%     |
| 9  | Chi phí khác                                  | 551.159.497        | 789.418.775        | 143,2%    |
| 10 | Lợi nhuận khác                                | 577.479.122        | 213.627.797        | 37,0%     |
| 11 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế             | 32.653.539.885     | 32.936.726.112     | 100,9%    |
| 12 | Chi phí thuế TNDN hiện hành                   | 4.420.970.118      | 6.587.345.222      | 149,0%    |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế TNDN                       | 28.232.569.767     | 26.349.380.890     | 93,3%     |
| 14 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                      | 2.478              | 2.359              | 95,2%     |

0002  
CÔNG  
CỐ P  
NƯỚC  
THÁI  
BÌNH

Doanh thu năm 2021 đạt 160,7 tỷ đồng tăng 1,3% so với năm 2020, Lợi nhuận trước thuế đạt 32,9 tỷ đồng tăng 0,9% so với năm 2020. Qua đó Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt công tác quản trị và điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của khách hàng, của Công ty và cổ đông.

## 2. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

| Stt | Chỉ tiêu             | Đvt            | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | So sánh (+),(-) |
|-----|----------------------|----------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| 1   | Sản lượng nước TP    | M <sup>3</sup> | 21.000.000        | 20.690.468         | (-) 1,5%        |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng        | 165,7             | 164,4              | (-) 0,8%        |
| 3   | Chi phí SXKD         | Tỷ đồng        | 137,7             | 131,5              | (-) 4,5%        |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng        | 28,0              | 32,9               | (+) 17,6%       |

Năm 2021, chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm giảm 1,5% so với kế hoạch, tăng 2,7% so với cùng kỳ; tổng doanh thu đạt 99,2% kế hoạch, tăng 1,1% so với năm 2020. Theo Công văn số 3782 ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Thái Bình về các biện pháp nhằm giảm bớt khó khăn do dịch bệnh Covid-19, Công ty miễn giảm tiền nước cho các hộ nghèo, cận nghèo, khu cách ly tập trung từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021 với tổng số tiền 235.159.100đồng; chi phí sản xuất giảm 4,5%; lợi nhuận trước thuế tăng 17,6% so với kế hoạch. Nguyên nhân: đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ thất thoát, và chi phí khấu hao giảm do một số tài sản cố định đã hết thời gian phân bổ khấu hao theo quy định nhưng vẫn còn sử dụng.

## 3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xem xét các sổ sách, chứng từ kế toán đến thời điểm 31/12/2021 Ban kiểm soát có nhận xét như sau: Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## a. Bảng cân đối kế toán rút gọn tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu                              | Số đầu năm<br>(01/01/2021) | Số cuối năm<br>(31/12/2021) |
|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>                        |                            |                             |
| <b>I. Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>95.259.420.452</b>      | <b>108.869.836.114</b>      |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 72.285.385.998             | 73.256.207.723              |
| 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 15.000.000.000             | 25.000.000.000              |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn        | 1.467.011.123              | 1.122.765.116               |
| 4. Hàng tồn kho                       | 6.240.725.947              | 8.686.392.755               |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác              | 266.297.384                | 804.470.520                 |
| <b>II. Tài sản dài hạn</b>            | <b>92.611.161.827</b>      | <b>94.499.569.046</b>       |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn         | 848.583.000                | 848.583.000                 |
| 2. Tài sản cố định                    | 87.648.960.683             | 91.837.121.872              |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn            | 3.733.159.975              | 1.347.685.686               |
| 4. Tài sản dài hạn khác               | 380.458.169                | 466.178.488                 |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>              | <b>187.870.582.279</b>     | <b>203.369.405.160</b>      |
| <b>NGUỒN VỐN</b>                      |                            |                             |
| <b>III. Nợ phải trả</b>               | <b>58.099.868.106</b>      | <b>57.906.671.097</b>       |
| 1. Nợ ngắn hạn                        | 27.886.840.788             | 31.155.229.522              |
| 2. Nợ dài hạn                         | 30.213.027.318             | 26.751.441.575              |
| <b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>             | <b>129.770.714.173</b>     | <b>145.462.734.063</b>      |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu             | 98.500.000.000             | 98.500.000.000              |
| 2. Cổ phiếu quỹ                       | (100.000.000)              | (140.000.000)               |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển              | 8.943.732.000              | 17.950.802.000              |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu      | 1.320.640.945              | 2.367.974.945               |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối  | 20.946.675.228             | 26.624.291.118              |
| 6. Nguồn vốn đầu tư XDCB              | 159.666.000                | 159.666.000                 |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>            | <b>187.870.582.279</b>     | <b>203.369.405.160</b>      |

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2021 là: 26.624.291.118 đồng bao gồm: Lợi nhuận của năm 2021 số tiền 26.349.380.890 đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước là 274.910.228 đồng.

## b. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

| Stt | Chỉ tiêu                                   | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-----|--------------------------------------------|----------|----------|
| 1   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>     |          |          |
|     | Hệ số khả năng thanh toán nhanh            | 3,19     | 3,22     |
|     | Hệ số khả năng thanh toán tức thời         | 2,59     | 2,35     |
| 2   | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>              |          |          |
|     | Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn           | 0,31     | 0,28     |
|     | Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu           | 0,45     | 0,39     |
| 3   | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>       |          |          |
|     | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 17,8%    | 16,4%    |
|     | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 21,8%    | 18,1%    |
|     | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản    | 15,0%    | 13,0%    |

Nhìn chung tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty tốt, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn và tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2021 cao hơn so với năm 2020 điều đó khẳng định Công ty có khả năng thanh toán tốt; hệ số nợ phải trả giảm so với năm trước thể hiện việc chi trả các khoản nợ kịp thời, đúng hạn, áp lực thanh toán giảm; Chỉ tiêu về khả năng sinh lời tuy có giảm so với năm trước nhưng vẫn được duy trì ở mức cao ổn định, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn, SXKD có hiệu quả.

### **c. Về quản lý công nợ**

Công ty mở sổ theo dõi chi tiết công nợ đến từng đối tượng và thời hạn thanh toán đối với các khoản nợ phải thu và phải trả trong năm.

- Đối với nợ phải thu tại ngày 31/12/2021 là: 1.971.348.116 đồng

*Trong đó:* Phải thu của khách hàng: 183.336.327 đồng

Trả trước cho người bán: 158.750.000 đồng

Phải thu ngắn hạn khác: 832.306.112 đồng

Phải thu dài hạn khác: 848.583.000 đồng

Dự phòng phải thu khó đòi: (51.627.323) đồng

- Đối với nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là: 57.906.671.097 đồng

*Trong đó:* Nợ ngắn hạn: 31.155.229.522 đồng

Nợ dài hạn: 26.751.441.575 đồng

### **d. Về công tác đầu tư và quản lý tài sản**

Trong năm, Công ty đã đầu tư và đưa vào sử dụng một số tài sản sau:

#### **- Máy móc thiết bị**

+ Lắp đặt máy bơm, tủ điện biến tần tổ máy bơm 18,5kw Xí nghiệp Nước (XNN) Hưng Hà

+ Lắp đặt thiết bị thu trộn ôxy – XNN Hưng Hà, XNN Hưng Nhân

+ Lắp đặt máy bơm công suất 15kw trạm bơm cấp I XNN Nam Trung, máy bơm công suất 37kw trạm bơm cấp I XNN Vũ Thư

+ Lắp đặt bộ máy bơm, tủ điện biến tần, đồng hồ điện từ, hệ thống giám sát từ xa Trạm bơm Phúc Khánh....Ngoài ra còn một số thiết bị khác.

#### **- Thiết bị truyền dẫn**

+ Lắp đặt tuyến ống DN160 đường quốc lộ 10 thị trấn An Bài, tuyến ống DN160, 110 đường 223 đoạn qua thị trấn Hưng Hà

+ Lắp đặt tuyến ống DN225, 160, 110 cụm công nghiệp An ninh Tiền Hải

+ Lắp đặt tuyến ống DN250 đường Vũ Trọng - Tiền Hải

+ Lắp đặt tuyến ống DN160 đường Trần Quang Khải, đường Chu Văn An

+ Lắp đặt tuyến ống DN225, DN160 đường vành đai phía Nam, tuyến ống DN225 đường Lý Bôn đoạn từ cây xăng Việt Hà đến Công ty dược Khải Hà

+ Lắp đặt đường ống DN225 cấp nước hồi lưu bể bùn của XNN Thành phố; đường ống DN400 từ 2 bể lắng Radian về bể lọc số 5

Ngoài ra còn đầu tư một số tuyến ống khác...

#### **- Nhà xưởng, vật kiến trúc**

+ Xây dựng nhà điều hành và các công trình phụ trợ trong XNN Thành phố, XNN Vũ Thư

- + Xây dựng phòng hóa nghiệm, nhà kho, nhà hóa chất Công ty..
  - + Xây dựng cụm bể lọc công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngđ XNN Thành phố
  - + Lắp đặt mái che cụm bể lọc XNN Thành phố (Bể số 1 đến bể số 5)
  - + Cải tạo hệ thống xử lý nước thải, đường nội bộ bằng bê tông Asphalt, hệ thống đường bê tông quanh bể chứa, bể lọc thô trong XNN thành phố
  - + Lắp đặt hệ thống tháp trung hòa clo rò rỉ XNN Thành phố
  - + Đường ống bơm keo và châm clo trạm bơm cấp 2 XNN Hưng Hà
- Tổng giá trị tài sản đầu tư và đưa vào sử dụng trong năm 2021 với nguyên giá là: 20.243.654.035 đồng.

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Tại ngày 31/12/2021, Nguyên giá tài sản cố định là: 407.827.998.813 đồng; Khấu hao lũy kế là: 315.990.876.941 đồng; Giá trị còn lại là: 91.837.121.872 đồng.

#### e. Về chi trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 cụ thể:

- Chi trả cổ tức cho cổ đông: 2.234.760.000 đồng
- Chi trả cổ tức cho phần vốn Nhà nước: 5.240.200.000 đồng

**Cộng tổng: 7.475.360.000 đồng**

### III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

#### 1. Đối với Hội đồng quản trị

Qua công tác kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại điều lệ Công ty. HĐQT triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2021. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và trưởng Ban kiểm soát tham dự và được tiến hành theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, được sự thống nhất cao của các thành viên. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động khác, phối hợp với Ban tổng giám đốc chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

#### 2. Đối với Ban điều hành

Năm 2021, tình hình SXKD của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên Ban Tổng giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT để điều hành Công ty hoạt động ổn định. Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo hết sức cụ thể chi tiết và kịp thời tại tất cả các đơn vị, tìm ra những giải pháp tối ưu để triển khai hiệu một cách quả nhất. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc điều hành SXKD. Trong lĩnh vực sản xuất nước luôn chú trọng đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng nước, đảm bảo lợi ích cho người lao động và

phát triển Công ty bền vững. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

### **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông**

Trong năm 2021, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2021, Ban kiểm soát chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao giúp Công ty duy trì sản xuất an toàn và ổn định nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty

### **4. Kết luận và kiến nghị**

Năm 2021 là năm đặc biệt khó khăn, giai đoạn bùng phát dịch bệnh Covid-19, điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong toàn tỉnh. Với đặc thù ngành nghề kinh doanh và sự nỗ lực cố gắng vượt qua của tập thể Ban điều hành và người lao động, hoạt động SXKD của Công ty vẫn được duy trì ổn định và liên tục.

Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo kinh doanh phát triển bền vững, thu nhập của người lao động được tăng lên năm sau cao hơn năm trước, bảo toàn và phát triển vốn. Ban kiểm soát được tham dự các cuộc họp của HĐQT và đã tham gia, đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo SXKD Báo cáo tài chính, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty đề xuất. Kính đề nghị Đại hội thông qua.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

+ Công ty cần bám sát kế hoạch SXKD năm 2022, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chi tiết kết quả của hoạt động SXKD. Tuân thủ đúng tiến độ đã đề ra.



+ Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ.

+ Tập trung chỉ đạo công tác chống thất thu thất thoát, triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thu thất thoát ở tất cả các Xí nghiệp, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, tiếp tục duy trì cấp nước ổn định

+ Đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để giảm chi phí, giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát, nâng cao hiệu quả SXKD trong năm 2022 cũng như các năm tiếp theo.

#### **IV. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022**

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.

- Tham gia soát xét báo cáo tài chính quý, cùng với kiểm toán viên độc lập soát xét báo cáo tài chính năm.

- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ Công ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, Ban ĐH;
- Lưu Thư ký CTy.



**Hà Thị Hương**

T.C.P. H.



**Phụ lục I**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022 của

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình)

| STT | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện tại                                                                                                                                                                                                                             | Điều chỉnh, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lý do/tham chiếu                                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Email:</b><br>Thaibinh.WASCO@gmail.com                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Email:</b><br>nuocsachthaibinh.jsc@gmail.com                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                             |
| 2   | <b>Website:</b>                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Website:</b> capnuocthaibinh.com                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                             |
| 3   | <b>Ngành, nghề kinh doanh</b>                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Ngành, nghề kinh doanh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                             |
|     | <b>Mã ngành 4659</b><br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành điện;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành nước. | <b>Mã ngành 4659</b><br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành điện;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành nước.<br>(trừ hoạt động thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | Mục số 16<br>Danh mục A -<br>Phụ lục I<br>Nghị định số<br>31/2021/NĐ-<br>CP |
|     | <b>Mã ngành 4312</b><br>Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Mã ngành 4312</b><br>Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động dịch vụ nổ mìn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mục số 10<br>Danh mục A -<br>Phụ lục I<br>Nghị định số<br>31/2021/NĐ-<br>CP |
|     | <b>Mã ngành 4220</b><br>Xây dựng công trình công ích.<br>- Xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ hệ thống xử lý cấp, thoát nước và mạng lưới đường ống cấp thoát nước;<br>- Xây dựng công trình thủy lợi.                                                                  | <b>Mã ngành 4222</b><br>Xây dựng công trình cấp, thoát nước.<br><b>Mã ngành 4291</b><br>Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Quyết định số<br>27/2018/QĐ-<br>TTg                                         |

| STT | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện tại     | Điều chỉnh, bổ sung                        | Lý do/tham chiếu |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------|
| 4   | Người đại diện theo pháp luật của công ty         | Người đại diện theo pháp luật của công ty  |                  |
|     | Loại chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân | Loại chứng thực cá nhân: Căn cước công dân |                  |
|     | Số giấy chứng thực cá nhân: 151098706             | Số giấy chứng thực cá nhân: 034073029376   |                  |
|     | Ngày cấp: 15/03/2007                              | Ngày cấp: 22/3/2022                        |                  |

|                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p>Mục số 16<br/>- Danh mục A -<br/>Phần lục 1<br/>Ngày cấp số<br/>31/03/2014<br/>CP</p> | <p>Mã ngành 4529<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br/>Chi tiết:<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng xây dựng;<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành điện;<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành nước</p> | <p>Mã ngành 4529<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br/>Chi tiết:<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng xây dựng;<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành điện;<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành nước</p> | <p>Mã ngành 4529<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br/>Chi tiết:<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng xây dựng;<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành điện;<br/>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành nước</p> |
| <p>Mục số 10<br/>- Danh mục A -<br/>Phần lục 1<br/>Ngày cấp số<br/>31/03/2014<br/>CP</p> | <p>Mã ngành 4312<br/>Chuyên bị mặt bằng (mã hoạt động dịch vụ bổ sung)</p>                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>Mã ngành 4312<br/>Chuyên bị mặt bằng</p>                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p>Ngày cấp số<br/>22/03/2022<br/>TTG</p>                                                | <p>Mã ngành 4322<br/>Xây dựng công trình cấp, thoát nước<br/>Mã ngành 4301<br/>Xây dựng công trình thủy</p>                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>Mã ngành 4320<br/>Xây dựng công trình công ích<br/>- Xây dựng lắp đặt thiết bị công nghệ hệ thống xử lý cấp, thoát nước và mạng lưới đường ống cấp thoát nước;<br/>- Xây dựng công trình thủy lợi</p>                                                                       |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Thái Bình, tháng 6 năm 2022

|                                                                                         |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....                 | 35        |
| Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....                                    | 36        |
| <b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>                                  | <b>37</b> |
| Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....                                            | 37        |
| <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>                                            | <b>37</b> |
| Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....                                               | 37        |
| <b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>                                                   | <b>38</b> |
| Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....                                                       | 38        |
| <b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>                   | <b>38</b> |
| Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....                                                       | 38        |
| Điều 49. Năm tài chính.....                                                             | 39        |
| Điều 50. Chế độ kế toán.....                                                            | 39        |
| <b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b> | <b>39</b> |
| Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....                                    | 39        |
| Điều 52. Báo cáo thường niên.....                                                       | 39        |
| <b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>                                                      | <b>39</b> |
| Điều 53. Kiểm toán.....                                                                 | 39        |
| <b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>                                                  | <b>40</b> |
| Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....                                                      | 40        |
| <b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>                                                     | <b>40</b> |
| Điều 55. Giải thể Công ty.....                                                          | 40        |
| Điều 56. Gia hạn hoạt động.....                                                         | 40        |
| Điều 57. Thanh lý.....                                                                  | 40        |
| <b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>                                           | <b>41</b> |
| Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....                                              | 41        |
| <b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>                                              | <b>42</b> |
| Điều 59. Điều lệ công ty.....                                                           | 42        |
| <b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>                                                          | <b>42</b> |
| Điều 60. Ngày hiệu lực.....                                                             | 42        |



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

|                                                                                                                              |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....                                         | 18        |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua...20                                                |           |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....            | 21        |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....                                                                  | 22        |
| Điều 24. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....                                                             | 23        |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>                                                                                           | <b>24</b> |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....                                                                     | 24        |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....                                                        | 25        |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....                                                                    | 25        |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....                                               | 26        |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....                                                                                     | 27        |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....                                                                                 | 28        |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....                                                                           | 29        |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....                                                                               | 30        |
| <b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>                                                                      | <b>30</b> |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....                                                                                         | 30        |
| Điều 34. Người điều hành Công ty.....                                                                                        | 31        |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....                                                  | 31        |
| Điều 36. Thư ký Công ty.....                                                                                                 | 32        |
| <b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>                                                                                                | <b>32</b> |
| Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....                                                                         | 32        |
| Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát.....                                                                                       | 33        |
| Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....                                                                                           | 33        |
| Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....                                                                            | 33        |
| Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....                                                                                     | 34        |
| Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....                                       | 35        |
| <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b> | <b>35</b> |

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                              |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....                                                                                                                                     | 4  |
| <b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....                                                                                                       | 4  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....                                                                                                                            | 4  |
| <b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> ..... | 5  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....                                    | 5  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....                                                                                                       | 5  |
| <b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....                                                                                      | 6  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....                                                                                                                  | 6  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....                                                                                                     | 7  |
| <b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....                                                                                                      | 7  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....                                                                                                          | 7  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....                                                                                                                             | 8  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....                                                                                                                      | 8  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....                                                                                                                           | 8  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....                                                                        | 8  |
| <b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....                                                                                                        | 9  |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....                                                                                                          | 9  |
| <b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....                                                                                                             | 9  |
| Điều 12. Quyền của cổ đông.....                                                                                                                              | 9  |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....                                                                                                                           | 11 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                                                           | 12 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                                     | 13 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                                      | 15 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....                                                                                                                             | 15 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....                                                                      | 16 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                               | 18 |



o) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI BINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

- Điện thoại: 0227.3831.632

- Fax: 0227.3642.015

- Email: nuocsachthaibinh.jsc@gmail.com

- Website: <http://capnuocthaibinh.com>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3600<br>(Chính) |
| 2   | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3700            |
| 3   | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4222            |
| 4   | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4291            |
| 5   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4299            |
| 6   | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4311            |
| 7   | Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4312            |
| 8   | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4321            |
| 9   | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4322            |
| 10  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4329            |
| 11  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4330            |
| 12  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành điện;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành nước.<br>(trừ hoạt động thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | 4659            |
| 13  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng cấp, thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4663            |
| 14  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn đấu thầu;<br>- Tư vấn giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp, thoát nước;<br>- Thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình cấp, thoát nước.                                                                                                                                                                                                                                            | 7110            |

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là mang đến cho khách hàng dịch vụ cung cấp nước sạch an toàn chất lượng. Đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài. Tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng lý, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 98.500.000.000 đồng (Chín mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.850.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối

thiếu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;



đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để

thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn



30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị,

148  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH  
THÁI BÌNH  
VH T. T

Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết

thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

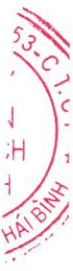
b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ



đồng ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, số Thẻ căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu đối với cổ đông là cá nhân; tên tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông



chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ

làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

100%  
CỔ  
C  
NU  
T  
THAI

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng



số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong

0214  
ĐNG  
Ổ PH  
ỐC S  
HÁI BÌ  
BÌNH T

trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có)
- k) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ

trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 50% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn ứng viên; và từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch



khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Phân công nhiệm vụ và quyền hạn trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho người quản lý và người điều hành;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10

ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương



trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là

03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách

nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty,

trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản, Nghị quyết cuộc họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hoá thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Thư ký Công ty được nhận thù lao cho công việc của mình, mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

e) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

g) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị quy định.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm

soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch

500  
CÔ  
CÔ  
NƯỚC  
TH  
YAI B

mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể



mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở

tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 (năm đầu tiên chuyển sang Công ty cổ phần)

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài

chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ

khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình nhất trí thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Thiên Bắc**